

Số: 3356/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: Số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP của Chính phủ; số 05/2012/TT-BNV ngày 24/10/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; số 03/2015/TT-BNV ngày 10/3/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 9 Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV và Thông tư số 13/2010/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức;

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2019 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1393/SNV-CCVC ngày 02/10/2019 và ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại Văn bản số 2322-CV/TU ngày 04/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng công chức làm việc tại các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ.

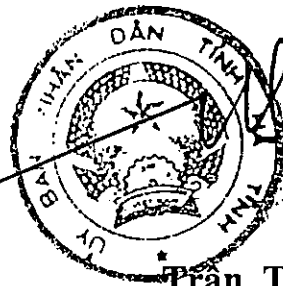
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Phó VP;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tiến Hưng

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng công chức tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 3356/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thu hút được sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có trình độ, năng lực chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng nhu cầu, yêu cầu công tác, phù hợp với vị trí việc làm để bổ sung đội ngũ công chức của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và tạo nguồn cán bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp huyện trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (sau đây gọi là Nghị định số 140/2017/NĐ-CP).

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng công chức phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và chỉ tiêu biên chế của từng cơ quan đơn vị; đảm bảo về số lượng, chất lượng; đúng đối tượng, cơ cấu, đủ điều kiện và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức cần tuyển dụng.

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật; đảm bảo tính cạnh tranh trong xét tuyển; tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm cần tuyển dụng.

II. CHỈ TIÊU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO CẦN TUYỂN DỤNG

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng công chức theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP là 41 chỉ tiêu, trong đó:

- Tuyển dụng công chức tại các sở, ban, ngành: 31 chỉ tiêu;
- Tuyển dụng công chức tại UBND các huyện, thành phố, thị xã: 10 chỉ tiêu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. TUYỂN DỤNG SINH VIÊN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC, CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ

1. Điều kiện, tiêu chuẩn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, bao gồm:

a) Sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học, trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên (từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

- Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Người có trình độ thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, dược sĩ chuyên khoa cấp I chuyên ngành y học, được học trong độ tuổi quy định tại Điều 1 Luật Thanh niên (từ đủ mười sáu tuổi đến ba mươi tuổi) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, mục 1 phần III Kế hoạch này;

- Tốt nghiệp đại học loại khá trở lên và có chuyên ngành đào tạo sau đại học cùng ngành đào tạo ở bậc đại học.

c) Người có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học, được học trong độ tuổi theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ (dưới 35 tuổi) tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn quy định tại điểm b, mục 1 phần III Kế hoạch này.

2. Hồ sơ tuyển dụng

a) Hồ sơ dự tuyển

Người tham gia dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Kế hoạch này cho cơ quan, đơn vị tuyển dụng trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có thông báo tuyển dụng (kèm theo hồ sơ gốc để đối chiếu).

b) Hồ sơ hoàn thiện để xét tuyển

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng;

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng;

- Bản chụp các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển;

- Các giấy tờ, văn bản liên quan điều kiện, tiêu chuẩn thu hút theo Điều 2 Nghị định 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Nội dung, hình thức tuyển dụng

Thực hiện theo hình thức xét tuyển quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, bao gồm:

a) Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định 140/2017/NĐ-CP để xác định điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu vị trí việc làm đã đăng ký dự tuyển.

Người dự tuyển đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm mới được tham gia phỏng vấn để kiểm tra năng lực, trình độ chuyên môn.

b) Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Thời gian phỏng vấn: 30 phút/một thí sinh.

- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

4. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển kỳ xét tuyển công chức theo chính sách thu hút phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có điểm phỏng vấn cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức) quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

5. Quy trình thực hiện

Bước 1. Thông báo tuyển dụng

Thông báo ít nhất 03 lần liên tiếp trên ba phương tiện thông tin đại chúng gồm báo viết, báo nói, báo hình của Trung ương hoặc địa phương; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị về điều kiện đăng ký dự tuyển, số lượng vị trí cần tuyển, thời hạn, địa điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, điện thoại và địa chỉ thư điện tử của tổ chức, cá nhân tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển. Dự kiến trước ngày 12/10/2019.

Bước 2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Người tham gia dự tuyển nộp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tuyển dụng trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày có thông

báo tuyển dụng. Các cơ quan, đơn vị tổ chức tiếp nhận hồ sơ theo quy định (dự kiến từ ngày 14/10/2019 đến ngày 14/11/2019).

Bước 3. Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch; thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ; nội dung ôn tập; thời gian, địa điểm phỏng vấn

Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức; dự kiến 01 đồng chí Lãnh đạo UBND tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng xét tuyển (dự kiến trước ngày 14/11/2019).

Hội đồng kiểm tra, sát hạch thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 3, Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ (dự kiến trước ngày 22/11/2019).

Thông báo nội dung ôn tập; thời gian, địa điểm phỏng vấn (dự kiến trước ngày 22/11/2019).

Bước 4. Tổ chức kiểm tra, sát hạch

Hội đồng tổ chức kiểm tra, sát hạch về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP; Hội đồng thành lập Ban phỏng vấn hoặc phân công phỏng vấn (dự kiến trước ngày 29/11/2019).

Bước 5. Thông báo kết quả kiểm tra, sát hạch

Sau khi tổ chức phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển, Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra, sát hạch; thông báo và niêm yết kết quả tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã (dự kiến trước ngày 15/12/2019).

Bước 6. Thông báo kết quả trúng tuyển và hoàn thiện hồ sơ

Sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch của Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức có trách nhiệm gửi thông báo công nhận kết quả trúng-tuyển đến các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã để cơ quan, đơn vị thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký; đồng thời công bố kết quả trúng tuyển trên Trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ (dự kiến trước ngày 20/12/2019).

Sau khi có thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển có trách nhiệm nộp hồ sơ đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ.

Bước 7. Quyết định tuyển dụng, nhận việc và hủy bỏ kết quả tuyển dụng

Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thẩm định lại thủ tục, hồ sơ và ban hành quyết định tuyển dụng đối với những người trúng tuyển theo thẩm quyền quy định; đồng thời gửi báo cáo danh sách về Bộ Nội vụ theo quy định (dự kiến trước ngày 25/12/2019).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định tuyển dụng, người trúng tuyển phải đến cơ quan, tổ chức, đơn vị nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển

dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng.

Thời gian gia hạn không quá 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận việc; đối với người học tập, sinh sống, làm việc tại nước ngoài thì thời gian gia hạn không quá 45 ngày.

Người trúng tuyển không đến nhận việc sau thời hạn trên thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng và có thể tuyển dụng người có kết quả xét tuyển liền kề.

IV. NỘP HỒ SƠ, PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ PHÍ DỰ TUYỂN CÔNG CHỨC

1. Thí sinh đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ và phí dự thi trực tiếp tại trụ sở cơ quan sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã nơi thí sinh đăng ký dự tuyển. Phí dự tuyển thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và đã nộp hồ sơ, phí dự tuyển nhưng không dự tuyển sẽ không được hoàn trả lại phí dự tuyển. Trường hợp thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển và đã nộp đủ hồ sơ, phí dự tuyển sẽ được hoàn trả hồ sơ, phí dự tuyển tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi thí sinh đăng ký dự tuyển.

3. Người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký dự tuyển tại một vị trí việc làm, sau ngày chốt phiếu đăng ký dự tuyển, nếu người dự tuyển nộp phiếu đăng ký dự tuyển vào hai vị trí việc làm trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Thời gian:

- Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử Sở Nội vụ và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Nội vụ (dự kiến từ ngày 14/10/2019 đến ngày 14/11/2019).

- Triển khai các nội dung liên quan đến quy trình tuyển dụng công chức theo quy định và Kế hoạch này.

2. Địa điểm: Tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(Thời gian, địa điểm cụ thể sẽ có thông báo).

VI. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC

Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP được chi từ nguồn thu lệ phí dự thi của các thí sinh và nguồn kinh phí UBND tỉnh cấp cho Sở Nội vụ; nội dung chi, định mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chất lượng, hiệu quả, đúng pháp luật và đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh trong tuyển dụng công chức, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện những nội dung công việc sau:

1. Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ theo đúng các quy định hiện hành và Kế hoạch này.

2. Ban giám sát kiểm tra, sát hạch

Chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các quy định về tổ chức kiểm tra, sát hạch của Hội đồng; về thực hiện quy chế và nội quy kiểm tra, sát hạch; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng kiểm tra, sát hạch và các thành viên tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng.

3. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh năm 2019; tham mưu giúp UBND tỉnh thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức hành chính; Ban giám sát kiểm tra, sát hạch và các Ban giúp việc của Hội đồng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh và Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện đảm bảo cho việc xét tuyển công chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh, Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công việc theo quy định; ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

- Chịu trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; lịch thi tuyển công chức, mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên Trang thông tin điện tử của tỉnh, và Sở Nội vụ.

- Tổng hợp danh sách người đăng ký dự tuyển trên cơ sở báo cáo của các đơn vị đề báo cáo UBND tỉnh, Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh; tổng hợp kết quả tuyển dụng, gửi UBND tỉnh, báo cáo Bộ Nội vụ.

- Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ dự trù kinh phí, trình UBND tỉnh xem xét quyết định cấp kinh phí đảm bảo cho Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh hoàn thành nhiệm vụ.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm xác định kết quả, thành tích trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế, khu vực,... và tiêu chuẩn về trình độ tin học, ngoại ngữ của những người đăng ký dự tuyển theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin kịp thời, khách quan, chính xác về kỳ tuyển dụng công chức năm 2019 của tỉnh theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP.

7. Giám-đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã

- Thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ trên Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển, số lượng vị trí việc làm và ngành, chuyên ngành cần tuyển dụng; nội dung Phiếu đăng ký dự tuyển, thời hạn nhận phiếu và phí dự tuyển; địa chỉ nộp Phiếu đăng ký dự tuyển, họ tên và số điện thoại liên hệ của bộ phận và công chức tiếp nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định Phiếu đăng ký dự tuyển, lệ phí dự tuyển của thí sinh; tổng hợp Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh tại đơn vị, gửi về Sở Nội vụ trước ngày 18/11/2019; thông báo công khai những thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển, những thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; hoàn trả hồ sơ, phí dự tuyển đối với những thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển.

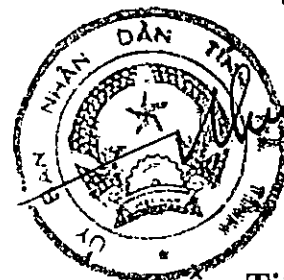
- Thông báo kết quả xét tuyển tới từng thí sinh sau khi có quyết định công nhận kết quả xét tuyển của UBND tỉnh.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng, đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng chuyên môn theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Hội đồng kiểm tra, sát hạch công chức tỉnh giao trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức tỉnh Hà Tĩnh năm 2019 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiên Hưng

Phụ lục

VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH HÀ TĨNH NĂM 2019 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2017/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 3356/QĐ-UBND ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Loại, ngạch, mã ngạch công chức	Yêu cầu về trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo
	TỔNG CỘNG (I+II)		41		
I	CẤP TỈNH		31		
1	SỞ CÔNG THƯƠNG				
	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp	Công nghệ thông tin	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Công nghệ thông tin; Truyền thông và mạng máy tính; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Tin học ứng dụng
	Phòng Quản lý thương mại	Quản lý về Xuất nhập khẩu - hợp tác quốc tế	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Kinh tế, Kinh tế quốc tế, Khoa học quản lý, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Marketing, Kinh doanh quốc tế, Tài chính - Ngân hàng
	Phòng Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Quản lý công nghiệp, Kỹ thuật công nghiệp, Kinh tế công nghiệp, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ chế tạo máy, Công nghệ kỹ thuật ô tô, Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa, Khoa học vật liệu, Công nghệ sợi, dệt; Công nghệ may, Công nghệ da dầy, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sau thu hoạch, Công nghệ chế biến lâm sản, Công nghệ chế biến thủy sản
2	SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
	Văn phòng	Quản trị văn phòng, Công nghệ thông tin, nhân viên kỹ thuật	2	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin
3	SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI				
	Thanh tra	Thanh tra	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Kinh tế vận tải, Cơ khí ô tô
	Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công nghệ thông tin	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin
4	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI				
	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Quản lý tài chính, kế toán	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Kinh tế phát triển
5	SỞ NGOẠI VỤ				
	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin
	Phòng Hợp tác quốc tế	Phiên dịch (tiếng Anh)	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Ngôn ngữ tiếng Anh

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Loại, ngạch, mã ngạch công chức	Yêu cầu về trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo
6	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG				
	Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản	Quản lý thông tin đối ngoại	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành: Luật; Quan hệ quốc tế; Báo chí; Truyền thông quốc tế
7	SỞ TƯ PHÁP				
	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin
8	SỞ XÂY DỰNG				
	Phòng Quy hoạch - Kiến trúc	Quản lý kiến trúc - quy hoạch	2	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Kiến trúc
	Phòng Quản lý hoạt động xây dựng	Quản lý chất lượng công trình	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành: Xây dựng dân dụng và công nghiệp
9	SỞ Y TẾ				
	Phòng Thanh tra	Thanh tra viên	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Y
10	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT				
	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Quản lý Quy hoạch - Kế hoạch - Đối ngoại	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Quản lý kinh tế, Kinh tế nông nghiệp, Thương mại quốc tế
		Quản lý Quy hoạch - Kế hoạch	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Tài chính, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính Ngân hàng
11	SỞ TÀI CHÍNH				
	Phòng Giá công sản	Quản lý giá và thẩm định giá; Quản lý công sản	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Kinh tế, Quản trị kinh doanh
12	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
	Phòng Quản lý công nghệ và chuyên ngành	Quản lý Sở hữu trí tuệ	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Cơ khí chế tạo máy, vật lý, bảo quản chế biến nông sản, hoá thực phẩm
	Phòng Quản lý khoa học	Quản lý Khoa học	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành: Kỹ thuật xây dựng, Công nghệ kỹ thuật điện, Điện tử, Công nghệ vật liệu, Công nghệ thông tin, Khoa học máy tính
13	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
	Phòng Thống kê đất đai - Đo đạc bản đồ và Viễn thám	Quản lý về đo đạc và bản đồ, viễn thám	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Trắc địa bản đồ, Đo đạc bản đồ, Quản lý đất đai.
	Phòng Kiểm soát ô nhiễm, Chi cục Bảo vệ môi trường	Quản lý phí bảo vệ môi trường	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Quản lý Tài nguyên và môi trường Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kỹ thuật môi trường.

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Loại, ngạch, mã ngạch công chức	Yêu cầu về trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo
14	THANH TRA TỈNH				
	Phòng nghiệp vụ 3	Thanh tra kinh tế xã hội	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Kế toán, Kiểm toán
	Phòng nghiệp vụ 4	Thanh tra kinh tế xã hội	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Kế toán, Kiểm toán
15	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH				
	Văn phòng	Công nghệ thông tin	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Công nghệ thông tin
	Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	Quản lý Quy hoạch	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Kiến trúc, Quy hoạch
	Quản lý Đầu tư	Quản lý Đầu tư	2	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Luật, Kinh tế
	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Quản lý môi trường	2	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành: Môi trường
II	CẤP HUYỆN		10		
1	HUYỆN KỶ ANH				
	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Quản lý giao thông vận tải	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông
	Phòng Y tế	Quản lý dân số, kế hoạch hóa gia đình; Quản lý bảo hiểm y tế	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Y đa khoa, y học cổ truyền, dược học, điều dưỡng
	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Quản lý về Khoa học công nghệ	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Luật kinh tế, Kinh tế, Quản trị kinh doanh, Kinh doanh thương mại, Luật Quốc tế
2	HUYỆN CẨM XUYẾN				
	Phòng Y tế	Quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Y khoa, Dược học, Dịch vụ y tế, Điều dưỡng
3	HUYỆN THẠCH HÀ				
	Phòng Y tế	Quản lý nghiệp vụ y	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Y đa khoa, dược học
		Quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Y đa khoa, dược học, công nghệ thực phẩm

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Loại, ngạch, mã ngạch công chức	Yêu cầu về trình độ, ngành, chuyên ngành đào tạo
4	HUYỆN HUƠNG SƠN				
	Phòng Y tế	Quản lý dược, mỹ phẩm	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Dược học, Luật
5	HUYỆN NGHI XUÂN				
	Phòng Tài nguyên & Môi trường	Quản lý đất đai	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, ngành Quản lý đất đai
	Phòng Y tế	Quản lý nghiệp vụ y	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Y đa khoa, dược học
6	HUYỆN HUƠNG KHÊ				
	Phòng Tài chính - kế hoạch	Quản lý Tài chính - Ngân sách	1	Công chức loại C; Ngạch Chuyên viên; Mã ngạch: 01.003	Tốt nghiệp đại học trở lên, thuộc một trong các ngành: Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

(Chữ ký)